

Bài 15

## THANH PHÁP

### MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, học viên phải:

1. Nêu được định nghĩa của phép Thanh.
2. Nêu được các chỉ định và chống chỉ định của phép Thanh.
3. Nêu được chỉ định của 8 phép Thanh ứng dụng trong lâm sàng.

### 1. ĐỊNH NGHĨA

Là dùng các vị thuốc có tính Hàn - Lương có tác dụng thanh nhiệt, tả hỏa, chỉ khát, sinh tân hoặc trừ thấp hợp thành một bài thuốc biện chứng để chữa những chứng bệnh thuộc về Hoả Nhiệt ở Lý phạm.

### 2. CHỈ ĐỊNH VÀ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

#### Chỉ định:

Sốt cao hoặc sốt kéo dài và những triệu chứng liên quan tới sốt như: Mất nước - Rối loạn tri giác - Co giật - Xuất huyết.

#### Chống chỉ định (tương đối)

Suy nhược cơ thể - ỉa chảy mạn tính - Thiếu máu - Hậu sản.

#### Chú ý:

- Không nên dùng lâu ngày.
- Đối với các vị thuốc đắng, lạnh nếu dùng lâu ngày nên kết hợp với Bạch truật, Cam thảo để tránh nê trệ.

### 3. PHÂN LOẠI

Thường được phân thành 8 nhóm chính sau đây:

#### Nhóm Thanh khí:

Phối hợp các vị thuốc thanh nhiệt tả hỏa có tính cay hoặc đắng lạnh để chữa các chứng sốt, thường được phân thành 3 nhóm như:

- Tân hàn thanh khí: Để chữa sốt cao, vã mồ hôi, mặt đỏ, thở to, khàn tiếng, tiểu gắt, rêu lưỡi vàng, mạch hồng sắc (dùng bài Bạch hổ thang).
- Khổ hàn thanh khí: Để chữa sốt và ớn lạnh, đau nhức các khớp, miệng khát, ít mồ hôi, tiểu vàng, lưỡi đỏ mạch sắc (dùng bài Hoàng cầm thang).
- Kinh tuyên phế khí: Để chữa chứng sốt hâm hấp, ho khan, họng khô, miệng khát (dùng bài Tang hạnh thang).

### **Nhóm Thanh dinh**

Phối hợp các vị thuốc thanh nhiệt, tả hỏa, sinh tân để chữa chứng sốt cao cùng với triệu chứng rối loạn nước điện giải như lưỡi đỏ khô, khát nước, bứt rứt phiền táo, mạch tế sắc (dùng bài Thanh dinh thang).

### **Nhóm Lương huyết**

Phối hợp các vị thuốc thanh nhiệt, tả hỏa, chỉ huyết để chữa chứng sốt cao đi kèm với rối loạn tính thấm thành mạch như xuất huyết (dùng bài **Tê giác địa hoàng thang**) hoặc do sốt cao nhiễm trùng, nhiễm độc như miệng lở loét, đầu mặt sưng to, nổi tử ban khắp người (dùng bài Thanh ôn bại độc ảm) hoặc viêm nhiễm dị ứng ngoài da (nhiệt độc).

### **Thanh nhiệt giải độc:**

Phối hợp các vị thuốc thanh nhiệt, lợi thấp, giải độc để chữa các chứng sốt cao do viêm nhiễm (dùng bài Hoàng Liên giải độc thang).

### **Thanh nhiệt giải thử:**

Phối hợp các vị thuốc thanh nhiệt, sinh tân, ích khí để chữa chứng cảm nắng, say nắng với triệu chứng: sốt, đau đầu, mệt mỏi, da nóng, đổ mồ hôi, miệng khát, tiểu vàng đỏ, rêu lưỡi vàng mỏng, mạch sắc (Thanh thử ích khí thang).

### **Thanh nhiệt lợi thấp:**

Phối hợp các vị thuốc thanh nhiệt, lợi thấp để chữa tiêu chảy, nhiễm trùng (**Cát căn cầm liên thang**) hoặc nhiễm trùng đường tiết niệu (Bát chính tán).

### **Thanh long phủ nhiệt:**

Thường phối hợp các phép nói trên như Thanh nhiệt giải độc - Lợi thấp - Tả hỏa để chữa chứng viêm nhiễm ở một cơ quan nào đó như viêm túi mật hoặc viêm sinh dục nữ (bài Long đởm tả can thang), viêm đường hô hấp mạn tính (bài Tả bạch tán), nhiễm trùng xoang miệng, viêm nha chu (Thanh vị tán), bệnh lý trực trùng (Bạch đầu ông thang).

### **Thanh hư nhiệt:**

Phối hợp các vị thuốc dưỡng âm thanh nhiệt để chữa các chứng sốt kéo dài (dùng bài Thanh hao miết giáp thang).